

TIN LÀNH CHO NGƯỜI VIỆT NAM

“Kỳ đã trọn, nước Đức Chúa Trời đã đến gần; các người hãy ăn năn và tin Đạo Tin Lành”

Lời Chúa Cứu Thế Giê-xu.

Người Việt Nam là một trong những dân tộc chịu nhiều đau khổ nhất trên thế giới. Thảm trạng chiến tranh, nghèo thiếu, và nhiều điều khác... là những nỗi đau khó phai mờ trong lòng những người liên hệ. Nhưng người Việt Nam cũng là dân tộc có đức tính chịu đựng, mau khoan dung tha thứ, có sức mạnh tinh thần kiên cường bất khuất, có truyền thống gia đình hiếu thảo tốt đẹp. Người Việt Nam cũng là một dân tộc “tâm linh” vào hàng đầu của nhân loại. Phần lớn người Việt Nam đều có đạo và sùng đạo, khi đã có đạo của ông bà cha mẹ để lại trong gia đình thì thường giữ theo, cho là đủ, không muốn tìm hiểu các đạo khác, không để ý nhận xét đâu là chân lý, đâu là đường duy nhất mình phải vâng theo.

Từ chỗ không chịu khó tìm hiểu đến nơi, nhiều người Việt Nam đã có những hiểu lầm đáng tiếc đối với Đạo Tin Lành, thậm chí nhiều người không biết đến Tin Lành là gì. Nhằm mục đích giải tỏa những hiểu lầm và trình bày sự chân chính của Đạo Tin Lành, chúng tôi kính mong quý vị lấy khách quan suy xét những điều chúng tôi chân thành phát biểu sau đây:

1. Có phải theo Đạo Tin Lành là bỏ ông bỏ bà?

Câu trả lời khẳng định là: KHÔNG, xin được giải bày như sau:

Nhiều người Việt Nam vì chưa tìm hiểu rõ nên đã vội cho rằng theo Đạo Tin Lành là bỏ ông bỏ bà. Đây là thành kiến không đúng do hiểu lầm cách người Tin Lành bày tỏ lòng hiếu thảo đối với cha mẹ, tổ tiên. Người Tin Lành biểu lộ sự hiếu thảo với ông bà cha mẹ chủ yếu khi

ông bà cha mẹ còn sống, còn khi ông bà cha mẹ qua đời thì con cháu lo chôn cất chu đáo theo nghi lễ trang nghiêm của Hội Thánh trong tinh thần tiếc thương, hy vọng, ngoài ra không nhang đèn, không lập bàn thờ bài vị, không van vái, không cúng bái người đã chết. Có lẽ vì người Tin Lành không làm theo phong tục cổ truyền đối với người quá cố như những người Việt Nam khác nên một số đồng bào cứ lầm tưởng như vậy là bỏ ông bỏ bà, thậm chí có người cho là bất hiếu.

Đạo nào cũng dạy con người biết hiếu kính ông bà cha mẹ vì đó là nền tảng cho sự sinh tồn của nhân loại. Đạo Tin Lành là Đạo KÍNH CHÚA – YÊU NGƯỜI, lấy Lời Đức Chúa Trời làm mẫu mực thiêng liêng cho cuộc sống, lại càng chuyên tâm dạy dỗ, khuyên bảo tín hữu và con em mình hết lòng hiếu kính ông bà cha mẹ đúng như lời Chúa dạy. Sở dĩ người Tin Lành không làm theo phong tục cổ truyền đối với người quá cố là vì vấn đề niềm tin cùng lý do thực tế.

Trong Kinh Thánh Cựu Ước, Đức Chúa Trời dạy rõ: ***“Phải hiếu kính cha mẹ, như vậy người mới được sống lâu trên đất Chúa Hằng Hữu, Thượng Đế ban cho”*** (Xuất hành 20:12) và ***“Ai đánh cha mẹ, phải bị xử tử”, “Ai chửi rủa cha mẹ, phải bị xử tử”*** (Xuất hành 21:15,17). Trong Kinh Thánh Tân Ước, Chúa Giê-xu đã lên án thái độ giả hình cũng những người mượn lý do tôn giáo để bỏ bê bỏn phận hiếu thảo đối với cha mẹ. Thánh Phao-lô cũng liệt kê hành động bội nghịch cha mẹ như là tội ác của nhân loại. Ông khuyên ***“con cháu trước phải học làm điều hiếu thảo đối với nhà riêng mình và báo đáp cha mẹ”*** (I Ti-mô-thê 5:4). Ông cũng nhắc lại điều rằng Chúa dạy: ***“Phải hiếu kính cha mẹ” là điều răn đầu tiên có kèm theo lời hứa, “nhờ đó con mới được phúc và sống lâu trên đất”*** (Ê-phê-sô 6:1-3). Nói cách khác, một người Tin Lành muốn được phước và sống lâu

trên đất phải biết thực lòng hiếu kính cha mẹ theo như lời Chúa dạy.

Thế tại sao người Tin Lành không cúng bái, không thờ lại ông bà cha mẹ quá cố? Người Tin Lành cũng là người Việt Nam biết tôn trọng những truyền thống văn hóa tốt đẹp của tiền nhân để lại nhưng những phong tục nào không phù hợp với Lời Chúa dạy thì người Tin Lành không dám vâng theo.

Thánh Kinh đã dạy rõ các tín hữu Tin Lành: ***“Vả, lúc trước anh em đương còn tối tăm, nhưng bây giờ đã nên người sáng láng, vì bông trái của sự sáng láng ở tại mọi điều trong nhân từ, công bình và thành thật. Hãy xét điều chi cho vừa lòng Chúa và chớ dựa vào công việc vô ích của sự tối tăm”*** (Ê-phê-sô 5:8-11). Dựa trên lời Chúa dạy, người Tin Lành phải hết lòng thành thật yêu thương cha mẹ, phụng dưỡng cha mẹ khi tuổi già sức yếu đồng thời tôn kính tổ tiên, giữ danh thơm tiếng tốt cho gia đình, dòng họ. Người Tin Lành quan niệm chữ hiếu chỉ có giá trị đích thực khi con cháu bày tỏ lòng hiếu thảo, báo đáp công ơn cha mẹ khi các cụ còn sống. Một món ăn ngon lúc đói lòng; một cái áo ấm khi trời lạnh; một lon sữa; thuốc men khi ốm đau; một lời thăm hỏi ân cần khi buồn bã mà con cháu dâng tặng ông bà cha mẹ lúc các cụ còn sống, thiết tưởng có giá trị muôn phần hơn mâm cao cỗ đầy và tiếng khóc than thảm thiết lúc ông bà cha mẹ đã khuất. Khi các cụ qua đời thì lập tức bước vào một thế giới khác do Chúa định. Trường hợp nếu các cụ đã tin thờ Chúa thì được về ngay với Chúa hưởng nước thiêng đàng. Chúa Giê-xu phán: ***“Hỡi các người được Cha ta ban phước, hãy đến mà nhận lấy nước thiên đàng đã sẵn sẵn cho các người từ khi dựng nên trời đất”*** (Ma-thi-ơ 25:34). Nếu các cụ trước kia không tin thờ Chúa thì nay chờ ngày Chúa phán xét công bình như Kinh Thánh khẳng định: ***“Theo như đã định cho loài người phải chết một***

lần rồi chịu phán xét” (Hê-bơ-rơ 9:27). Ông bà cha mẹ dù yêu thương chúng ta bao nhiêu đi nữa, một khi đã qua đời thì không liên lạc gì với trần gian, không có quyền ban phước hay giáng họa, không nhận hưởng được lễ vật gì cũng không giải quyết được vấn đề gì từ sự cúng bái hay van vái của chúng ta. Tất cả những phước hạnh tươi đẹp đó chúng ta đã có, đang có và sẽ có được, đều hoàn toàn do chính Đức Chúa Trời ban cho mà thôi. Chúng ta đang phải hết lòng biết ơn Ngài và vâng lời Ngài mới là phải lễ.

Người xưa có câu mỉa mai, “Sống không cho ăn, chết làm cỗ, làm văn tế ruồi”. Như thế người xưa cũng thực tế lắm thay! Có bậc cha mẹ nào dạy: “Lúc cha mẹ còn sống, con không cần quan tâm phụng dưỡng, chỉ cần khi cha mẹ chết, mỗi năm lo cúng kiến một lần là được?” Không bao giờ có bậc cha mẹ nào dạy như thế cả. Vả lại khi con cháu cúng giỗ, không hề có chuyện người chết về ăn, chỉ có người sống ăn uống với nhau, đôi khi trở thành nhậu nhẹt, rồi sanh cãi cọ, rầy rà thối mác không hay. Giả sử người chết có về hưởng được của cúng thì liệu người sống có còn bình tĩnh ngồi ăn không? Nếu bảo phải thắp nhang đèn, phải lập bàn thờ bài vị, phải cúng giỗ theo lối cổ truyền mới có hiệu, thế thì có bao nhiêu dân tộc châu Âu, châu Mỹ, châu Úc và cũng có những người Việt Nam khác thấy không cần thiết làm như vậy, thì bất hiếu cả sao? Trong cả năm, con cháu không cúng quảy thì người chết lấy gì ăn, lấy gì hưởng để chờ ngày cúng giỗ?

Vì quan niệm như vậy, nên người Tin Lành không cúng giỗ. Khi có họp mặt truyền thống gia đình, người Tin Lành thường nhắc đến công ơn ông bà cha mẹ, cầu nguyện tạ ơn Chúa, xin Chúa ban bình an, sức khỏe cho người thân còn sống, rồi cùng ăn uống vui vẻ thật thà. Người Tin Lành phải tôn trọng và thường xuyên thăm viếng chăm sóc mồ mả của ông bà cha mẹ, người thân.

Do ảnh hưởng của Lời Chúa dạy mà các nghĩa trang của nước Âu Mỹ theo Đạo Tin Lành được chăm sóc chu đáo, đẹp đẽ chẳng khác nào những công viên đầy hoa lá. Người Tin Lành phải tôn trọng tình bà con ruột thịt, sẵn sàng yêu thương giúp đỡ bà con và những ai đang cần giúp đỡ, những vấn đề gì liên quan đến tín ngưỡng, đức tin thì không dám làm trái Lời Chúa dạy.

Mặt khác, thử xem phong tục về thờ cúng. Trên bàn thờ tổ tiên hầu hết chỉ thấy thờ Cha Mẹ, Ông Bà, còn từ Cố Sơ trở lên thì gần như không thấy thờ và cũng không có giỗ kỵ. Người Tin Lành tin rằng loài người phải hết lòng thờ phượng Đức Chúa Trời theo Lời Chúa dạy trong Kinh Thánh mới là thờ thật đầy đủ. Ngài là Đấng Tạo Hóa và bảo tồn muôn loài vạn vật, cũng là Đấng cầm quyền họa phúc trên đời sống chúng ta. Thờ phượng Đức Chúa Trời giống như tưới gốc cây là tưới được cả cây, chứ không phải chỉ tưới cành, tưới ngọn. Và lại, người Tin Lành rất kính sợ điều răn Chúa dạy: **“Các người không được thờ thần nào khác ngoài Ta”** (Xuất Hành 20:3).

Như vậy, quý vị thấy người Tin Lành là người hiếu thảo theo phương cách đúng và thực tế không bỏ ông bỏ bà. Mong quý vị mau trở lại thờ phượng Đức Chúa Trời là Đấng Chân Thần, như người con đi xa trở về nhà cha, vâng lời Thiên Phụ chúng ta. Đó mới là hiếu thật, đó mới là sự thờ phượng đẹp lòng Chúa, và ích lợi cho bản thân vậy.

2. Có phải Đạo Tin Lành là Đạo của Người Mỹ?

Câu trả lời là: KHÔNG, xin được giải bày như sau:

Châu Mỹ mới được khám phá năm 1492 và nước Mỹ mới lập quốc năm 1776, nghĩa là hơn 200 năm, trong khi Đạo Tin Lành đã có từ 2000 năm nay, như vậy không thể nói Đạo Tin Lành là Đạo Mỹ được.

Trên thế giới, có một số dân tộc có tôn giáo riêng như Ấn Độ có Ấn Độ Giáo, Nhật Bản có Thần Giáo Shinto, Do Thái có Do Thái Giáo, nhưng Đạo Tin Lành không là Đạo riêng của một dân tộc nào. Đạo Tin Lành là tin tức tốt lành của Đức Chúa Trời dành cho toàn thể nhân loại không phân biệt màu da, chủng tộc, ngôn ngữ, phái tính. Đạo Tin Lành thích hợp với mọi dân tộc ở khắp mọi nơi trên thế giới. Đạo Tin Lành có gốc rễ phát sinh từ nước Do Thái nhưng không phải là Đạo của người Do Thái. Phần đông người Mỹ theo Đạo Tin Lành nhưng Đạo Tin Lành không phải là Đạo Mỹ. Đạo Tin Lành thịnh hành ở châu Âu, châu Mỹ, châu Úc và nhiều nước ở châu Phi. Gần đây Đạo Tin Lành phát triển mạnh ở Đại Hàn và Nam Mỹ. Theo một bảng thống kê chính xác, thì hiện nay một phần ba nhân loại trên thế giới đang tôn thờ Chúa Cứu Thế Giê-xu. Khoảng 86% người Mỹ, người Canada và người Úc đều tin theo Chúa. Kết quả hiển nhiên do Đạo Tin Lành đem lại cho các quốc gia, các gia đình và từng đời sống con người đã chứng minh giá trị ưu việt và cụ thể của Đạo Tin Lành.

Trên thực tế, không phải ngẫu nhiên mà có sự trùng hợp giữa 50 quốc gia nghèo nhất trên thế giới cũng là những quốc gia có ít người tiếp nhận Tin Lành nhất. Trong các quốc gia này ước tính có khoảng 2,3 tỷ người chưa tiếp nhận Chúa. Một tác giả đã đi đến một kết luận sau đây sau khi quan sát hiện trạng các quốc gia nghèo nhất trên thế giới: “The poor are lost and the lost are poor” (tạm dịch, những người nghèo khổ là những người chưa biết Chúa và những người chưa biết Chúa là những người nghèo khổ.) Mức sống của một quốc gia thường được định mức theo tuổi thọ trung bình, tỉ lệ tử vong của trẻ sơ sinh và tỉ lệ xóa nạn mù chữ. Hầu hết các quốc gia có mức sống thấp nhất là những quốc gia có ít người thờ Chúa nhất. Trái lại hầu hết các quốc gia

có mức sống cao nhất là những quốc gia có nhiều người thờ Chúa nhất.

Thật ra, Đạo Tin Lành bắt đầu từ khi Chúa Giê-xu giáng sinh tại thành Bết-lê-hem, nước Do Thái. Trong đêm Đấng Cứu Thế ra đời, một thiên sứ của Đức Chúa Trời đã hiện đến loan báo tin mừng cho nhân loại: **“Đừng sợ chi, vì này Ta báo cho các ngươi một Tin Lành sẽ là sự vui mừng lớn cho muôn dân...”** (Lu-ca 2:9). Chính sự giáng sinh của Chúa Cứu Thế đã chia đôi dòng lịch sử nhân loại thành ra Trước Chúa và Sau Chúa. Niên hiệu cả thế giới đang dùng được tính từ năm Chúa Cứu Thế giáng sinh. Sau khi chịu chết vì tội nhân loại trên thập tự giá, Chúa Giê-xu đã từ cõi chết sống lại, chiến thắng tử thần. Rồi trước khi về trời Ngài đã truyền lệnh cho các môn đồ, **“Hãy đi khắp thế gian giảng Tin Lành cho mọi người. Ai tin và chịu Báp-tem sẽ được cứu, còn ai không tin sẽ bị kết tội.”** (Mác 16:15,16). Dưới sự tác động của quyền phép Đức Thánh Linh, các môn đồ đã vâng lệnh Ngài đem Tin Lành truyền bá khắp nơi trên thế giới, chiến thắng tối tăm, sợ hãi, biến đổi hẳn khuôn mặt văn hóa của thế giới, thay đổi hẳn số phận hẩm hiu của biết bao nhiêu cuộc đời.

Năm 1911, Đạo Tin Lành mới được truyền bá đến Việt Nam do các Giáo sĩ của Hội Truyền Giáo Phúc Âm Liên Hiệp ở Bắc Mỹ, kết quả thành lập được Hội Thánh Tin Lành Việt Nam. Vào các thập niên 60 và 70, các Hội Truyền Giáo Tin Lành khác lần lượt đến truyền giáo tại Việt Nam và thành lập các Hội Thánh Báp-tít, Mennonite. Ngay từ những năm tháng đầu tiên, người Tin Lành ở Việt Nam đã sớm tiến đến tinh thần tự lập, tự trị và tự truyền bá Tin Lành cho đồng bào Việt Nam.

Người đặt ra câu hỏi trên đây dường như có ý muốn nói rằng Đạo Tin Lành là Đạo của người Mỹ, chúng ta là người Việt Nam thì theo Đạo của người Việt

Nam. Thật ra, những truyền thống tôn giáo mà nhiều người Việt Nam đi theo cũng không phát xuất từ Việt Nam. Nho Giáo và Lão Giáo xuất phát từ người Trung Quốc, Phật Giáo xuất phát từ Ấn Độ và được truyền đến nước ta chủ yếu qua ngã Trung Quốc. Thời xưa, khi phương tiện giao thông với thế giới bên ngoài còn hạn chế, người Việt Nam chưa có cơ hội tiếp xúc với nền văn hóa Cơ Đốc Giáo, nhưng chịu ảnh hưởng sâu đậm của nền văn hóa Trung Quốc. Thậm chí chữ viết của người Việt Nam xưa kia cũng viết theo lối Hán Tự; học thì học Tứ Thư, Ngũ Kinh của người Trung Quốc. Vì bị người Trung Quốc đô hộ hàng ngàn năm, nên cả nền văn hóa lẫn truyền thống tôn giáo của người Việt Nam đã chịu ảnh hưởng theo người Trung Quốc là chuyện không tránh khỏi. Nhưng người Việt Nam là một dân tộc bất khuất, luôn tiếp thu cái tốt của các dân tộc khác để biến thành cái hay cái tốt của mình. Vì vậy, không người Việt Nam nào theo Phật Giáo nói rằng tôi theo Đạo Ấn Độ, cũng không người Việt chịu ảnh hưởng Nho Giáo nói rằng tôi theo Đạo Trung Quốc. Vì thế, mặc dầu có nhiều người Châu Mỹ theo Đạo Tin Lành và đã nỗ lực đem Tin Lành truyền bá trên thế giới ta cũng không nên nói Đạo Tin Lành là Đạo của Mỹ, không dính dáng đến người Việt Nam. Điều quan trọng là chúng ta hãy tìm hiểu xem Đạo Tin Lành đã tin gì, giảng gì và đã đem lại được ích lợi gì cho nhân loại nói chung và cho nhân loại theo Đạo Tin Lành nói riêng.

Người Việt Nam là dân tộc kính sợ Đức Chúa Trời. Ngày xưa, hàng năm các vua chúa thay mặt toàn dân tộc lập đàn tế Trời (các vua triều Nguyễn tế tại Đàn Nam Giao) và dân chúng thường lập bàn Thiên ở trước nhà để cầu Trời. Gặp khó khăn người Việt thường kêu: Trời ơi! Nhờ Trời! Cầu Trời! Sống thì ăn cơm Trời, uống nước Trời, chết thì nói: Về Châu Trời hoặc Trời kêu ai nấy dạ. Câu ca dao sau đây là một bằng cứ:

Lạy Trời mưa xuống
Lấy nước tôi uống
Lấy ruộng tôi cày
Lấy đầy bát cơm.

Đa số người Việt Nam sống bằng nông nghiệp đã biết rõ có được cơm no áo ấm là nhờ ơn Trời. Biết có Đức Chúa Trời nhưng không biết thờ Trời cho đúng cách là điều đáng tiếc. Biết ơn Trời nhưng không biết làm thế nào cho đẹp lòng Trời là điều đáng thương. Như vậy người Việt Nam nên quay về thờ phượng Đức Chúa Trời theo cách Ngài chỉ dẫn qua Đạo Tin Lành là hợp tình, hợp lẽ và cần thiết lắm thay.

3. Phải chăng Đạo Tin Lành cũng là Đạo tin theo để làm lành?

Mọi người Việt Nam đều biết phân biệt điều lành, điều dữ. Ai cũng biết “Ở hiền gặp lành”. Ai cũng muốn ăn ngay ở lành. Chịu ảnh hưởng của Nho Giáo, người Việt Nam còn biết quý trọng đạo làm người, biết ơn quân sự phụ, biết giữ nhân, nghĩa, lễ, trí, tín. Đa số người Việt Nam đều sùng Đạo, không theo tôn giáo này thì cũng theo tôn giáo khác. Từ đó nhiều người quan niệm cho rằng Đạo nào cũng tốt, Đạo nào cũng dạy người ta ăn ngay ở lành, vậy Đạo Tin Lành cũng là Đạo tin theo để làm lành thì không cần theo, vì mình đã có Đạo rồi, thậm chí Đạo của mình đang có đông người theo.

Thực ra, chữ Tin Lành có nghĩa là tin tức tốt lành chứ không có nghĩa là tin theo để làm lành. Nếu truyền thêm cho người Việt một Đạo dạy làm lành nữa thì cũng bằng thừa vì từ nhỏ cho đến lớn, ai cũng biết cần phải làm lành. Vấn đề ở đây là loài người cần ý thức làm lành nhưng không đủ khả năng làm lành cho trọn. Thánh Phao-lô đã diễn tả sự thật này như sau: ***“Tôi biết điều lành nhưng chẳng ở trong tôi đâu, bởi tôi có ý muốn làm điều lành, nhưng không có quyền làm trọn, vì tôi***

không làm điều lành mình muốn, nhưng làm điều dữ mình không muốn. Vậy tôi thấy có một luật này trong tôi: Khi tôi muốn làm điều lành, thì điều dữ dính dấp theo tôi” (La-mã 7:18-21). Một thánh nhân mà còn tự thú như vậy huống chi chúng ta là phàm nhân. Sở dĩ chúng ta không làm lành trọn được vì luật tội lỗi đang hiện diện trong mỗi con người chúng ta, chiếm ngự tâm hồn chúng ta, khiến chúng ta không có khả năng làm lành cho trọn. Dù xuất gia nhưng chỉ một lần ta lỡ làm ác thì cũng luống công. Kinh Thánh chép: **“Người nào giữ toàn bộ luật pháp, nhưng chỉ phạm một điều là coi như đã phạm tất cả”** (Gia-cơ 2:10). Dù ta chưa làm gì nên tội đối với luật pháp của loài người thì trước mặt Đức Chúa Trời chúng ta vẫn bị kể là tội nhân. Dù ta có làm được bao nhiêu việc lành đối với đời, thì trước mặt Chúa vẫn còn thiếu hụt, không có gì đáng kể. Những việc công bình của loài người đều được Ngài xem như “áo nhóp”. Tiêu chuẩn của Chúa là trọn vẹn, mà loài người thì bất toàn. Mọi người đều phạm tội, hụt mất sự vinh hiển của Đức Chúa Trời. Thánh Phao-lô làm chứng tiếp: **“Thật bất hạnh cho tôi! Ai sẽ cứu tôi thoát khỏi ách nô lệ của thể xác tội lỗi hư hoại này?”**. Rồi ông vui mừng phát biểu: **“Tạ ơn Thượng Đế, tôi được giải cứu nhờ Chúa Cứu Thế Giê-xu, Chúa chúng ta”** (La-mã 7:24-25). Cảm tạ Chúa, vì Chúa biết rõ loài người không có khả năng làm lành cho trọn, cũng không có khả năng tự mình giải thoát ra khỏi quyền lực ghê gớm của tội lỗi nên **“đang khi chúng ta còn yếu đuối, Đấng Christ đã theo kỳ hẹn chịu chết vì kẻ có tội”**. Nhờ sự chết đền tội của Chúa Cứu Thế Giê-xu và quyền năng của Đức Thánh Linh, khi một tội nhân ý thức tội, ăn năn tội, quyết tâm từ bỏ tội quay về cùng Chúa, thì Chúa ban quyền năng tái tạo người đó trở nên người mới, đồng thời ban cho người đó khả năng để vừa muốn, vừa làm những việc lành mà trước đó họ không làm được bằng sức riêng. Đây chính thật là một **“tin tức tốt lành”**, là giải

pháp tuyệt hảo, là cơ hội tốt nhất cho mỗi một người chúng ta.

Nếu hiện nay quý vị đang theo một tôn giáo dạy người ta làm lành, đó là điều tốt vì đã nói lên quyết tâm làm lành lánh dữ của quý vị. Thế nhưng chính trong quá trình cố gắng như thế, quý vị cũng đã nhận ra sự thật là mình làm lành không trọn, lòng không bình an, không biết chắc nỗ lực đến mức nào mới đủ để được lên thiên đàng. Tất cả mọi người đang tự tu, tự cứu rỗi, đều đó cùng một tâm trạng bất an như thế. Người Tin Lành thì luôn tin chắc rằng mình đã được cứu rỗi, với tâm trạng bình an, hy vọng. Người Tin Lành tin chắc khi qua đời là về ngay với Chúa trên thiên đàng. Tại sao dám chắc như vậy? Tại vì sự cứu rỗi là quà tặng do Chúa Giê-xu làm trọn cho chúng ta xong xuôi và ban tặng cho chúng ta. Quà tặng này không phải do chúng ta làm gì xứng đáng để nhận lãnh nhưng do lòng thương xót vô hạn của Chúa ban cho. ***“Vì tiền công của tội lỗi là sự chết nhưng tặng phẩm của Đức Chúa Trời là đời sống vĩnh cửu trong Chúa Cứu Thế Giê-xu, Chúa chúng ta”***. Đức Chúa Trời đã tuyên hứa như thế và Ngài là Đấng thành tín, không bao giờ thất hứa. Rất mong quý vị tiếp nhận Tin Lành của Chúa Cứu Thế Giê-xu để hưởng được ơn cứu rỗi, rồi mới được hưởng bình an, thỏa lòng, yên tâm và sự sống mới do Chúa ban cho.

4. Đạo Tin Lành khác với Đạo Công Giáo La-mã như thế nào?

Thật ra câu hỏi này nên để quý vị tự tìm hiểu thì hơn vì câu trả lời nào của người Tin Lành đối với người Anh em Công Giáo cũng bị cho là có tính chủ quan.

Đạo Tin Lành và Đạo Công Giáo có cùng một gốc mà ra. Cả hai đều có cùng niềm tin nơi Đức Chúa Trời căn cứ trên Kinh Thánh Cựu Ước và Tân Ước. Nhưng sự khác biệt chính giữa hai giáo hội này là vị trí và tầm

quyền mỗi bên dành cho Thánh Kinh. Mặc dầu người Công Giáo tin rằng Thánh Kinh được Đức Chúa Trời soi dẫn, họ cũng tin rằng truyền thống của Giáo Hội trải qua dòng lịch sử do các Giáo Hoàng và Giáo Hội Nghị lập thành có giá trị quyết định trong vấn đề niềm tin giáo lý. Vì đó theo năm tháng Giáo Hội Công Giáo La Mã đã thêm những giáo lý không có trong Kinh Thánh.

Ta có thể nhắc qua một số giáo lý thêm thắt đó như sau: Cầu Nguyện trực tiếp với Đức Mẹ, với các thánh và các thiên thần (năm 600); mua chứng thư xá tội để giảm thiểu thời gian ở ngục luyện tội (năm 1190); xưng tội với linh mục (năm 1215); Thánh Kinh được liệt vào danh sách cấm giáo dân đọc (Toulouse năm 1229); ngục luyện tội từ giáo lý nâng lên thành tín lý bởi Công Đồng Florence (năm 1438); truyền thống giáo hội được thừa nhận có uy quyền tương đương như Kinh Thánh bởi Công Đồng Trent (năm 1545); Đức Mẹ vô nhiễm nguyên tội được Giáo Hoàng Pius IX công bố năm 1854; Sự Vô Ngộ (không sai lầm) của Giáo Hoàng được Công Đồng Vatican công bố năm 1870; Giáo Hoàng Benedict XV công bố Đức Mẹ là Đấng đồng cứu chuộc với Chúa Giê-xu và Đức Mẹ về trời được Giáo Hoàng Pius công bố năm 1950.

Người Tin Lành chỉ tôn trọng những truyền thống nào của Hội Thánh phù hợp với Kinh Thánh. Người Tin Lành muốn trở về cội nguồn với đức tin và hình thức sống đạo theo như Kinh Thánh chỉ dẫn, không thêm, không bớt.

Vào thời Cải Chánh Giáo Hội (từ khoảng năm 1500 đến 1650) ở châu Âu, một Tu sĩ Công Giáo La-mã người Đức tên là Martin Luther, đã tái khám phá ra tín lý xưng bởi đức tin do sứ đồ Phao-lô viết trong Thư La-mã thuộc Thánh Kinh Tân Ước. Luther lý luận, “Nếu một người được xưng nghĩa (tức được kể trắng án) khỏi tội lỗi duy

bởi đức tin đặt nơi Chúa Giê-xu như Thánh Kinh khẳng định, thì cần gì ta phải đi hành hương, phải tự hành xác để thú tội, cần gì phải qua ngục luyện tội và chịu các phép bí tích sau cùng?” Vì những khám phá của Luther đã cắt đứt truyền thống của Công Giáo La-mã nên ông bị Giáo Hội thời bấy giờ dứt phép thông công. Tuy nhiên phần lớn người Đức đương thời đã lũ lượt kéo đến nghe ông giảng Thánh Kinh, từ đó Giáo Hội Lutheran đã được thành lập và phát triển cho đến nay. Rồi những nhà thần học khác như John Calvin, một người Pháp, cũng đã thách thức các giáo huấn của Công Giáo La-mã và từ ảnh hưởng của Calvin, các Giáo Hội Cải Cách, Giáo Hội Trưởng Lão đã hình thành. Về sau các Giáo Hội Anh Quốc, Giáo Hội Báp-tít, Giám Lý, rồi Ngũ Tuần... được thành lập. Những Giáo Hội này, xuất phát từ sự phản kháng (protest) nhằm cải cách Giáo Hội Công Giáo La-mã nên thường được gọi chung là Giáo Hội Protestant hay Hội Thánh Tin Lành. Người Công Giáo Việt Nam trước đây gọi người Tin Lành là Thệ Phản. Ngày nay người Công Giáo gọi người Tin Lành là Anh Em Ly Khai.

Điều đáng mừng là giữa lòng Giáo Hội Công Giáo đang có phong trào canh tân, trở về nghiên cứu Thánh Kinh, canh tân ân sủng và nỗ lực truyền bá Phúc Âm, đồng thời không ngừng cải thiện mối quan hệ với người Tin Lành trong phong trào hiệp nhất.

Thiết tưởng sự kiện có nhiều Giáo phái khác nhau trong Cơ Đốc Giáo chẳng khác nào một cây cổ thụ có nhiều cành, nhánh. Vấn đề quan trọng là cây này có bóng mát che cho bản thân ta trong cuộc đời đang oi bức, trái cây này có ngon ngọt bổ ích cho linh hồn ta đang đói khát hay không. Hơn nữa nhánh cây ấy có đang lưu chuyển sự sống từ gốc cây sống thiêng liêng là Chúa Cứu Thế hằng sống hay không. Giáo phái hay là nhà thờ không cứu rỗi được linh hồn của chúng ta. Chỉ có Chúa Cứu Thế Giê-xu mới có quyền năng cứu vớt chúng ta ra

khỏi tội lỗi và đưa chúng ta đến thiên đàng mà thôi. Việc lựa chọn một Giáo Phái để tham gia là tùy hoàn cảnh và ý thức lựa chọn riêng của mỗi người. Điều quan trọng là quý vị nên sáng suốt lựa chọn cho mình một Hội Thánh trung tín rao giảng và làm theo Lời Chúa, thể hiện đức tin và tình yêu thương như Chúa Cứu Thế Giê-xu dạy dỗ, ban truyền.

5. Đạo Tin Lành khác với các tôn giáo Á Đông như thế nào?

Đạo Tin Lành và các tôn giáo Á Đông có nhiều điểm dị biệt về niềm hy vọng.

Thượng Đế của tư tưởng Á Đông không mang ngôi vị các biệt, còn Đức Chúa Trời của Thánh Kinh thì có ngôi vị. Ngài là một Đấng toàn năng, toàn tri, toàn tại, toàn thiện, toàn mỹ. Nơi một số tôn giáo Á Đông, Thượng Đế là vạn vật và vạn vật là Thượng Đế, còn Thánh Kinh thì dạy rằng Đức Chúa Trời là Đấng Tạo Hóa độc lập với các tạo vật do Ngài dựng nên.

Luật về nghiệp (karma) là một tín ngưỡng phức tạp nơi nhiều tôn giáo Á Đông. Nghiệp tốt hay những việc làm tốt là phương thế duy nhất để con người tự giải thoát khỏi vòng luân hồi, còn nghiệp xấu sẽ làm cho con người tái đầu thai vào những kiếp thấp hơn những kiếp trước đây. Tóm một lời là con người phải nỗ lực tự giải cứu bằng việc làm, công đức. Trong khi đó, Thánh Kinh dạy rằng, **“Đức Chúa Trời cứu rỗi không phải vì công đức chúng ta, nhưng bởi lòng nhân từ Ngài ban Thánh Linh tẩy sạch tội lỗi và đổi mới chúng ta”** (Tit 3:5). Các việc làm của người tín hữu có chỗ đứng quan trọng nhưng đó là kết quả xuất phát từ sự cứu rỗi người ấy đã nhận được từ nơi Chúa và làm cách thể hiện lòng biết ơn của người ấy đối với Chúa. Việc làm lành và công đức không phải là điều kiện để được cứu rỗi từ Chúa.

Thánh Kinh cũng không hề dạy rằng có cơ may thứ hai cho việc đầu thai chuyển kiếp. Mỗi người là một con người độc đáo, mỗi người có linh hồn riêng và phải chịu trách nhiệm riêng trước mặt Đức Chúa Trời trong ngày phát xét thể gian. Thánh Kinh quả quyết, **“Theo như đã định cho loài người phải chết một lần rồi chịu phán xét”** (Hê-bơ-rơ 9:27). Như vậy không có chuyện đầu thai chuyển kiếp.

Đối với các tôn giáo Á Đông, lịch sử không có mục đích hay ý nghĩa gì cả, đó là cuộc đấu tranh không bao giờ dứt. Trong khi đó, Thánh Kinh phát họa một Đức Chúa Trời siêu việt đang điều khiển dòng lịch sử tiến đến mục đích tối hậu là thiết lập Vương Quốc vĩnh cửu do Chúa Giê-xu cai trị trong sự chính trực, công bình.

Điểm khác biệt nữa là các tôn giáo Á Đông thường thờ hình tượng là điều Chúa cấm. Thánh Kinh gọi đó là hình thức **“thờ phượng vật thọ tạo thay cho Đấng Tạo Hóa là Đấng đáng được tôn thờ muôn đời.”** Trong khi đó, Chúa Cứu Thế dạy rõ: **“Đức Chúa Trời là thần nên ai thờ lạy Ngài phải lấy tâm thần và lẽ thật mà thờ phượng Ngài.”** Thánh Kinh khẳng định, **“Nguyện sự tôn quý vinh hiển đời đời vô cùng về nơi Vua muôn đời, không hề hư nát, không thấy được, tức là Đức Chúa Trời có một mà thôi! A-men.”** (I Ti-mô-thê 1:17).

Tất cả những tôn giáo Á Đông cũng như các tôn giáo khác trên thế giới đều là những cố gắng của con người đi tìm Đấng Thượng Đế, trong khi đó Đạo Tin Lành còn tiết lộ sự cố gắng của Đức Chúa Trời tìm kiếm con người qua thân vị Chúa Cứu Thế Giê-xu. Con người hữu hạn không tìm được Đấng vô hạn, nhưng Đấng vô hạn có thể tìm đến với con người. Con người không thể lấy sức riêng để đến thiên đàng, nhưng Đức Chúa Trời Toàn Năng có thể đem thiên đàng ban tặng chúng ta.

Vì vậy, điều mong ước sâu xa của chúng tôi là quý vị vui hưởng được phước hạnh của nước thiên đàng ngay trong đời này do Chúa Cứu Thế sẵn ban cho những người tin cậy và vâng lời Ngài. Chúa Cứu Thế muốn quý vị sống một đời sống sung mãn trong đời này và hy vọng ngời sáng chắc chắn cho đời sau. Phước hạnh này sẽ xảy đến với quý vị ngay khi quý vị tin cậy Chúa Giê-xu. Xin quý vị hãy suy xét cho kỹ giữa triết lý đời này với chân lý Thánh Kinh để chọn cho mình con đường sống, bảo đảm yên tâm không bao giờ hối tiếc. Triết lý là sản phẩm của con người còn chân lý là sự mặc khải của Đức Chúa Trời soi dẫn lối chúng ta.

6. Tôi đã có Đạo rồi, tại sao tôi cần phải theo Đạo Tin Lành?

Người Việt ta hay nói theo đạo là đi đạo. Điều này ngầm ý nói đến một con đường. Đạo là con đường. Nhưng con đường ta đang đi dẫn ta đến đâu, có đúng đường, có đạt đến mục đích mong muốn hay không là điều vô cùng quan trọng. Con đường này quyết định số phận đời đời của mỗi người chúng ta. Giả sử như ta đang đi đường đến một nơi mà ta chưa hề đặt chân tới, khi có người địa phương biết ta đi lạc và bảo ta đi lại cho đúng hướng thì ta sẽ làm chi? Dĩ nhiên ta cần điều chỉnh lại cho đúng hướng đi. Hoặc giả ta đang sắp chết đuối giữa biển khơi, nguy hiểm đến tánh mạng, nếu có người đem tàu đến cấp cứu đến cứu giúp, ta lại từ chối hay sao? Hỏi tức là trả lời rồi vậy.

Các giáo chủ đời này thường chỉ hướng cho chúng sinh tự đi tìm chân lý hoặc bảo hãy tự thấp đuốc mà đi, nhưng Chúa Cứu Thế Giê-xu thì tuyên bố rõ, **“Ta là con đường, Chân lý và Nguồn sống. Nếu không nhờ Ta, không ai đến được với Cha”** (Giăng 14:6). Thử hỏi ai biết rõ đường lên thiên đàng phước hạnh cho bằng Chúa Giê-xu là Đấng từ trời giáng thế? Ai có quyền năng để

đưa chúng ta vào thiên đàng cho bằng Chúa Giê-xu là Đấng đã chiến thắng sự chết và sống lại khả hoàn? Kính mong quý vị suy xét để chọn con đường theo Chúa Giê-xu là con đường duy nhất đúng trên thế gian này. Kinh Thánh chép, **“*Chẳng có sự cứu rỗi trong một Đấng nào khác, vì ở dưới trời này chẳng có Danh nào khác ban cho loài người để chúng ta nhờ đó mà được cứu*”** (Công Vụ Sứ Đồ 4:12).

Có nhiều người muốn trở lại cùng Chúa nhưng còn ngại ngùng vì một vài mối lo sợ không chánh đáng. Chẳng hạn, sợ thần linh hoặc ông bà trách phạt, sợ người ta nói không trung thành với tôn giáo cũ, sợ bạn bè cho là mình yếu đuối, sợ tội lỗi nhiều không biết Chúa có tha không, sợ theo Chúa thì đành bỏ hết những thú vui tạm bợ trần gian... Nhưng thưa quý vị chúng ta trở về Đức Chúa Trời là Cha, là Đấng Tối Cao thì còn sợ ai? Ngài sẽ tiếp đón, bảo vệ chúng ta và dìu dắt chúng ta đi. Còn gì phước hạnh hơn khi tội chúng ta được Chúa tha, linh hồn được Chúa cứu? Trái lại còn gì khủng khiếp hơn khi lìa đời kêu: “Trời ơi!” chỉ để nghe được Chúa phán: **“*Ta không hề biết ngươi*”** hoặc **“*Hãy quãng nó ra ngoài là nơi có khóc lóc và nghiền răng*”**. Chúa Giê-xu đã từng cảnh cáo, **“*Người nào nếu được cả thiên hạ mà mất linh hồn mình, thì có ích gì? Vậy thì người lấy chi mà đổi linh hồn mình lại?*”** (Ma-thi-ơ 16:26).

Có nhiều người hiện không thiếu gì về phương diện vật chất, nhưng phần tâm linh thì khô khan, trống vắng. Đời sống gia đình và bản thân thì buồn bã, cô đơn, sống không thấy ý nghĩa. Xin hãy nghe Chúa Giê-xu mời gọi: **“*Những ai đang nhọc mệt và nặng gánh ưu tư, hãy đến với ta, ta sẽ cho các ngươi được nghỉ ngơi. Ta có lòng khiêm tốn, dịu dàng; hãy mang ách với ta và học theo ta, các con sẽ được an nghỉ trong tâm hồn. Vì ách ta êm dịu và gánh ta nhẹ nhàng*”** (Mathiơ 11:28-30).

Thánh Kinh cho biết khi một người từ bỏ con đường lầm lạc và quay trở về cùng Chúa thì cả thiên đàng sẽ hoan hỉ vui mừng. Chúa Giê-xu tiết lộ, **“Ta nói cùng các ngươi, trước mặt thiên sứ của Đức Chúa Trời cũng như vậy, sẽ mừng rỡ cho một kẻ có tội ăn năn”** (Lu-ca 15:10). Cụ thể nhất là mọi người thật lòng trở về cùng Chúa đều hưởng được sự bình an và vui mừng khôn xiết. Kinh Thánh chép về người thu thuế thành Giê-ri-cô là Xa-Chê, người cai ngục thành Phi-líp, người đội trưởng quân đội La-mã ở thành Sê-sa-rê... Những người này đều đã cùng với cả gia đình mình mở tiệc ăn mừng vì được trở lại cùng Chúa. Kinh Thánh cũng chép người phụ nữ Sa-ma-ri đã hớn hờ vui mừng giới thiệu Chúa cho toàn thể đồng bào của mình sau khi được đích thân gặp Chúa. Kinh Thánh còn mô tả phước hạnh của người quay về cùng Chúa chẳng khác nào người tìm kho báu, người con đi hoang trở về được cha tiếp đón, người mù được sáng, người nô lệ được tự do, người mắc nợ lớn được tha, người chết được sống lại. Niềm vui này cũng rất thật và sâu sắc đối với hàng tỉ người đang theo Chúa trên thế khắp thế giới ngày nay. Rất mong quý vị cũng từng trải được kinh nghiệm bình an vui thỏa này trong Chúa Cứu Thế Giê-xu.

7. Muốn theo Đạo Tin Lành tôi phải làm chi?

Theo Đạo Tin Lành là không phải là theo một số tổ chức tôn giáo nhưng là tin cậy và đi theo Chúa Cứu Thế Giê-xu, là Đức Chúa Trời vì yêu nhân loại nên đã giáng sanh làm người, chịu chết trên thập tự giá để chuộc tội cho chúng ta. Ngài đang sống và đang đi dắt chúng ta trên con đường dẫn vào Nguồn Sống. Vì vậy, điều cần yếu là ta phải nghe Ngài chỉ dẫn và vâng lời Ngài. Chúa Giê-xu phán: **“ Kỳ đã trọn, Nước trời đã đến gần, các con hãy ăn năn và Đạo Tin Lành ”** (Mác1:15).

ĂN NĂN TỘI là quý vị nhận biết mình có tội, quý vị đau buồn về tội lỗi và quý vị quyết tâm từ bỏ tội, quay về cùng Chúa.

TIN NHẬN CHÚA là quý vị biết rằng Chúa Giê-xu yêu quý vị, quý vị cảm xúc về tình yêu của Chúa và quyết tâm tin cậy Chúa, rồi tiếp tục tiến bước trên con đường theo Chúa.

Kinh Thánh chép: ***“Bởi vì Đạo rất gần con, Đạo ở ngay trong miệng, trong lòng con. Đó là Đạo đức tin chúng tôi hằng công bố: “Nếu miệng anh em xưng nhận Chúa Giê-xu là Chúa, và lòng anh em tin Thượng Đế đã khiến Ngài sống lại thì anh em được cứu rỗi. Vì do lòng tin, anh em được kể là người công chính, và do miệng xưng nhận Ngài anh em được cứu rỗi... Vì tất cả những người kêu cầu danh Chúa đều được cứu rỗi”*** (La-mã 10:8-13).

Chúa Giê-xu phán: ***“Này, Ta đứng bên ngoài gõ cửa, nếu ai nghe tiếng ta mà mở cửa ra, thì Ta sẽ vào...”*** (Khải thị 3:20).

Ngay bây giờ Chúa đang thấy rõ lòng quý vị và quý vị có thể kêu cầu danh Chúa bằng lời cầu nguyện chân thành như sau:

“Kính lạy Chúa Giê-xu, con biết rằng con là người có tội, xin Chúa tha tội cho con. Con tin cậy Chúa là Đấng duy nhất và có quyền cứu rỗi linh hồn con. Con cảm ơn Chúa vì Ngài đã chết đền tội cho con, Ngài cũng đã từ cõi chết sống lại để ban sự sống vĩnh cửu cho con. Giờ đây con xin rộng mở tâm hồn và đời sống tiếp nhận Ngài làm Chúa Cứu Thế và Chúa của đời con. Xin Chúa đổi mới lòng con và dìu dắt con trên con đường theo Chúa suốt đời con. Con thành kính tạ ơn Chúa và cầu xin trong danh Chúa Giê-xu. A-men.”

Quý vị thân mến,

Lời cầu nguyện trên đây có bày tỏ đúng ý nguyện của lòng quý vị chăng? Nếu có, mời quý vị hãy thành tâm cầu nguyện với Chúa bằng lời tương tự. Chúa Cứu Thế đang sống và Ngài đang nghe lời cầu nguyện của quý vị. Ngài nhậm lời quý vị và bước vào cuộc đời quý vị ngay khi quý vị mở miệng kêu cầu Ngài. Kinh Thánh chép: “Vì ai kêu cầu danh Chúa thì được cứu.”

Mời quý vị hãy mạnh dạn tìm ngay một Hội Thánh Tin Lành gần nơi ở của mình để được hướng dẫn thêm về Chúa và cùng anh em thờ phượng Chúa. Xin hoan nghinh và chúc mừng quý vị gia nhập gia đình của Chúa Cứu Thế Giê-xu.